TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55/**2021/HNGĐ- ST
Ngày 06/8/2021
"V/v: ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Nguyễn Sơn Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "*ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62[a]/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Diệu H., sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lại Hữu N., sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/10/2017. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bình thường sau đó đến khoảng

giữa tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn hòa hợp, liên tục xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tháng 4/2021 Chị Lưu Thị Diệu H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Hữu N..

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Diệu H. trình bầy: Quá trình chung sống vợ chồng do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Hữu N..

Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là cháu Lại Thị Hương G, sinh ngày 18/3/2019. Chị H. có quan điểm khi ly hôn đề nghị cho chị được nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không đề nghị anh N. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H. xác định vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Lại Hữu N. có hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh N. và Chị Lưu Thị Diệu H. kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện S. theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, chính quyền địa phương chưa được hòa giải, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng anh chị thì địa phương cũng không nắm được. Hiện nay Chị H. có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo trình bày của bà Lê Thị M. – mẹ đẻ của anh Lại Hữu N. thể hiện: Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị làm ăn sinh sống tại xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, đến khoảng tháng 5 năm 2020, Chị H. đã về gia đình nhà ngoại tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang sống và làm công nhân ở tỉnh Thái Nguyên, anh N. đi làm công nhân ở khu vực Km 9, đường Tuyên Quang đi Hà Giang, thuộc địa phận huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh N. vẫn sáng đi làm chiều về nhà ở với bà, vợ chồng ly thân từ đó. Quá trình anh chị sống cùng bà tại thôn D, xã D. không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh chị vẫn sống với nhau bình thường như các gia đình khác. Bà M. có nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải của Tòa án, bà có giao lại các văn bản tố tụng trên cho anh N. nhưng anh N. bảo anh đã đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn ly hôn của Chị H..

Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh Lại Hữu N. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường sau phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho Chị Lưu Thị Diệu H. được ly hôn với anh Lại Hữu N.; về con chung: Đề nghị giải quyết giao cháu Lại Thị Hương G, sinh ngày 18/3/2019 cho Chị Lưu Thị Diệu H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện Chị Lưu Thị Diệu H. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Hữu N. và giao nuôi con chung khi ly hôn, không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là "*Ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Theo cung cấp của Chính quyền địa phương xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và bà Lê Thị M. (mẹ đẻ của anh N.) thì bị đơn anh Lại Hữu N. có hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã D, huyện S, hiện anh N. đi làm ăn tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, sáng đi chiều về. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N. nhưng anh N. không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lưu Thị Diệu H. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lại Hữu N. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/10/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, từ tháng 5 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tháng 4/2021 Chị H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N..

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. thời gian đầu bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện sống ly thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho Chị Lưu Thị Diệu H. được ly hôn với anh Lại Hữu N..

- Về con chung: Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. có 01 con chung là cháu Lại Thị Hương G, sinh ngày 18/3/2019. Quá trình giải quyết Chị H. có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Xét thấy, cháu Lại Thị Hương G là con chung của Chị Lưu Thị Diệu H. và anh Lại Hữu N. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu, hiện tại cháu G. được 24 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thể hiện: *"con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.Trong vụ án này Chị H. đủ điều kiện nuôi dưỡng giáo dục cháu, anh N. cố tình vắng mặt không thể hiện được quan điểm của mình.

Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu G. và đảm bảo quyền lợi của người mẹ và con cái sau khi ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu của Chị H. giao cháu Lại Thị Hương G, sinh ngày 18/3/2019 cho Chị Lưu Thị Diệu H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lưu Thị Diệu H. xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lưu Thị Diệu H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lưu Thị Diệu H. được ly hôn với anh Lại Hữu N..

2. Về con chung: Giao cháu Lại Thị Hương G, sinh ngày 18/3/2019 cho Chị Lưu Thị Diệu H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lại Hữu N. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị Diệu H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003829 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị H. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện SD;*
- *Chi cục THADS huyện SD;*
- *UBND xã D.;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT- HS.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến